TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 931/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Cao Thị Lan H- sinh năm 1992

Thường trú: Số 58/5/3, đường A, tổ 5, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 5K đường B, tổ 1, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Thanh T- sinh năm 1983

Thường trú: Số 58/5/3, đường A, tổ 5, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 79, đường C, khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2017 và lời trình bày của bà Cao Thị Lan H tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa: Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vào tháng 8 năm 2008, có tổ chức hỏi cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc cho đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2014 thì mâu

thuẫn trầm trọng do ông T thiếu trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình, bà đã khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi mà còn đánh bà. Mâu thuẫn giữa ông bà không hòa giải được nên ông bà đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà không biết ông T sinh sống ở đâu. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/12/2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên căn cứ Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả xác minh của Công an phường L, quận T thì ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú cuối cùng tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Cao Thị Lan H và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 96 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2012. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Ngày 29/3/2017 bà Cao Thị Lan H nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T, trong quá trình giải quyết vụ án bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H và ông T kết hôn hợp pháp, theo bà H thì mâu thuẫn vợ chồng do ông T thiếu trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình, ông bà đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay bà không biết ông T sinh sống ở đâu. Đối với ông Nguyễn Thanh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để giải

quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Như vậy, có căn cứ khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 256, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T cấp ngày 04/9/2013 có căn cứ xác định bà Cao Thị Lan H và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/12/2009. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện tại bà H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu được nuôi con chung của bà H nhưng không có ý kiến gì. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Thị Thanh T và cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Từ những lý do trên nên yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung của bà H sau khi ly hôn là có cơ sở chấp nhận, giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/12/2009 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Bà Cao Thị Lan H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Cao Thị Lan H và ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Bà Cao Thị Lan H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/12/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị Lan H không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Cao Thị Lan H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Cao Thị Lan H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015156 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Cao Thị Lan H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Lan H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các bên đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các bên đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thủy